

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/4/2020  
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con  
chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thanh Châu Giang  
2. Ông Trần Ngọc Toàn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 05/2020/TB-XX, ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-12-2019 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn C đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành. Chị và anh C đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn C.

*Về nuôi con:* Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn C có 01 con chung là Vũ Quyết T, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2011. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn chị H có

nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến năm 18 tuổi và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản và nợ chung:* Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn C không có tài sản và không nợ ai nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng tại bản tự khai có trong hồ sơ anh C trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh Vũ Văn C xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Đỗ Thị H đã trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn đó anh C và chị H đã hòa giải xong không thành. Anh C xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

*Về nuôi con:* Anh Vũ Văn C xác nhận có một con chung như chị Đỗ Thị H trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh C đồng ý để chị H nuôi dưỡng cháu Vũ Quyết T, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2011 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản và nợ chung:* Anh Vũ Văn C và chị Đỗ Thị H không có tài sản và không nợ ai nên anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H và bị đơn anh Vũ Văn C đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị H và bị đơn anh Vũ Văn C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn đó chị H và anh C đã tự hòa giải nhưng không thành, từ tháng 6 năm 2019 đến nay chị H và anh C ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn C và anh C cũng đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Vũ Văn C đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do thể hiện anh Vũ Văn C không có thiện chí hòa giải. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn C.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn C có 01 con chung là Vũ Quyết T, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2011 hiện nay cháu T đang sống cùng chị H cuộc sống của cháu ổn định, cháu T có nguyện vọng được ở cùng chị H và anh C cũng đồng ý. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị H được nuôi dưỡng cháu T là chính đáng do đó cần giao cháu T cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu anh Vũ Văn C phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn C cùng xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai nên chị H và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Đỗ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Vũ Văn C.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Quyết T, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2011 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Vũ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0003424, ngày 26-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Y,  
huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Lâm**





